

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 914/QĐ-UBND

Định Hoà, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
quý I năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Định Hoà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Định Hoà về dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu - chi ngân sách ngân sách năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Định Hoà về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các xã;

Căn cứ Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Định Hoà về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Định Hoà về phân bổ dự toán dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 45/TTr-PKT ngày 02 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Định Hoà (theo các biểu kèm theo Quyết định



này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Định Hoà, Phòng Kinh tế xã tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng trực thuộc xã;
- Các trường trực thuộc xã;
- Lưu: VT, nkluen.

CHỦ TỊCH



Ngô Thanh Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH HOÀ

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND xã Định Hoà)

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	229.193.000	110.775.461	48
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	110.000	47.837	43
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	6.767.000	2.311.928	34
3	Thu bổ sung	222.316.000	81.820.982	37
	- Thu bổ sung cân đối	165.206.000	55.068.000	33
	- Thu bổ sung có mục tiêu	43.837.000	26.752.982	61
	- Nguồn CCTL	13.273.000		
4	Thu chuyển nguồn		26.594.714	
II	TỔNG SỐ CHI	229.193.000	37.326.606	16
1	Chi đầu tư phát triển	637.000	63.562	10
2	Chi thường xuyên	224.322.000	37.263.044	17
3	Dự phòng	4.234.000		-

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn ngân sách				26.594.713		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		222.316.000		81.820.982		37
1	Bổ sung cân đối ngân sách		165.206.000		55.068.000		33
2	Bổ sung có mục tiêu		43.837.000		26.752.982		61
			13.273.000				



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH HOÀ

Biểu số 114/CK TC - NSNN



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND xã Định Hoà)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	9.820.000	229.193.000	2.359.749	110.775.444	24,03	48
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	9.820.000	229.193.000	2.359.749	110.775.444	24,03	48
I	Các khoản thu 100%	4.150.000	4.020.000	1.239.449	1.239.449	29,87	31
1	Phí, lệ phí	160.000	50.000	47.495	47.495	30	95
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
8	Các khoản thu khác	80.000	60.000	326	326	0,41	0,54
9	Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.910.000	3.910.000	1.191.628	1.191.628	30	30
10	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (1)	5.670.000	2.857.000	1.120.300	1.120.300	19,76	39
1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
3	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp	2.240.000	2.220.000	1.120.300	1.120.300	50	50
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.360.000					
5	Thu tiền sử dụng đất	1.070.000	637.000				-

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ ĐỊNH HOÀ



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND xã Định Hoà)

Biểu số 115/CK TC-NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	229.193.000	637.000	228.556.000	37.329.604	63.562	37.266.042	16,29	9,98	16,30
	Trong đó	229.193.000	637.000	228.556.000	37.329.604	63.562	37.266.042	16,29	9,98	16,30
1	Chi giáo dục	116.462.400		116.462.400	25.345.557		25.345.557	21,76		21,76
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	-			608.494		608.494			
4	Chi văn hóa, thông tin	315.000		315.000	22.000		22.000	6,98		6,98
5	Chi phát thanh, truyền thanh	180.000		180.000	-			-		-
6	Chi thể dục thể thao	315.000		315.000	-			-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	2.700.000		2.700.000	-			-		-
8	Chi các hoạt động kinh tế	19.697.000	637.000	19.060.000	63.562	63.562		0,32	9,98	-
9	Chi Quốc phòng	1.928.700		1.928.700	525.598		525.598	27,25		27,25
10	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	2.675.700		2.675.700	939.181		939.181	35,10		35,10
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	44.810.200		44.810.200	9.759.212		9.759.212	21,78		21,78
12	Chi cho công tác xã hội	31.250.000		31.250.000	66.000		66.000	0,21		0,21
13	Chi khác	4.625.000		4.625.000				-		-
14	Dự phòng ngân sách	4.234.000		4.234.000						-